

Số: **390/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Đông, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 365/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Trần Thị Thu H**; sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Căn hộ A, Chung cư B, phường C, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: **Luật sư Vũ Văn T** - Công ty Luật TNHH N, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn C**; sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú và nơi ở: số X, phố Y, phường T, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C cùng xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Văn B, sinh ngày 24/8/2006 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/10/2008. Sức khỏe các con chung bình thường, phát triển tốt. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Trần Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Văn B; còn anh Nguyễn Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Hoàng A.

Về cấp dưỡng nuôi các con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.4. Về tài sản riêng (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C cùng xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.5. Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C cùng xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.6. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận chị Trần Thị Thu H là người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số 0010117 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông; còn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả lại cho chị Trần Thị Thu H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường C, quận Tân Bình, TPHCM (số 62, quyển 1 ngày 19/4/2004);
- VKSND quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Thủy**

